TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 – ĐỒNG NAI** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2025/HS-ST
Ngày 08-8-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – ĐỒNG NAI, TỈNH ĐỒNG NAI

- THnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Anh Dũng.
2. Ông Trần Hữu Hậu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Ngọc Huế, thư ký Toà án nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai, tỉnh Đồng Nai, tham gia phiên tòa: Bà Tống Khánh Linh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 8 năm 2025, tại Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 418/2025/TLST-HS ngày 24 tháng 6 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 419/2025/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 6 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên toà số 70/2025/HSST-QĐ ngày 25/7/2025 và Quyết định hoãn phiên toà số 98/2025/HSST-QĐ ngày 30/7/2025 đối với các bị cáo:

1. Lê Minh H, sinh ngày 05 tháng 6 năm 1973, tại tỉnh Bến Tre; Nơi thường trú: Tổ 1, khu phố T, phường P, tHnh phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai (nay là phường P, tỉnh Đồng Nai); nơi ở hiện tại: Tổ 3, khu phố Đ, phường P, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn D, sinh năm 1939 và bà Nguyễn Thị Bạch T, sinh năm 1949; bị cáo có vợ tên: Trần Thị N, sinh năm 1974 và có 02 con, lớn sinh năm 1995 và nhỏ sinh năm 1996; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/3/2025, đến ngày 20/3/2025 sau đó chuyển tạm giam. Ngày 05/4/2025 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn "Bảo lĩnh".

2. Lê Thị P, sinh ngày 03 tháng 10 năm 1990, tại tỉnh Kon Tum; Nơi thường trú: Buôn T, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (nay là xã E, tỉnh Đắk Lắk); Nơi ở hiện nay: Tổ 9, khu phố T, phường T, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Tấn H1 (đã chết) và bà Lê Thị H2 (đã chết); bị cáo có chồng là Nguyễn Văn Hợp, sinh năm 1981 (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2009; hiện bị cáo sống chung như vợ chồng với ông Nguyễn Văn Hiệp, sinh năm 1988; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/3/2025, đến ngày 20/3/2025 sau đó chuyển tạm giam. Ngày 05/4/2025 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn "Bảo lĩnh".

3. Hoàng Văn N, sinh ngày 12 tháng 8 năm 1971, tại tỉnh Nam Định; Nơi cư trú: Tổ M, khu phố M, phường P, tHnh phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai (nay là phường P, tỉnh Đồng Nai); nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông H Minh T1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị D (không rõ năm sinh); bị cáo có vợ tên: Phạm Thị L, sinh năm 1978 và có 02 con, lớn sinh năm 2000 và nhỏ sinh năm 2007; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/3/2025, đến ngày 20/3/2025 sau đó chuyển tạm giam. Ngày 05/4/2025 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn "Bảo lĩnh".

4. Trần Xuân Y, sinh ngày 02 tháng 9 năm 1977, tại tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Tổ 18, khu phố H, phường P, tHnh phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai (nay là phường P, tỉnh Đồng Nai); nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông (không rõ họ tên cha) và bà Trần Thị Lý, sinh năm 1947; bị cáo có vợ tên: Nguyễn Thị H, sinh năm 1983 và có 04 con, lớn nhất sinh năm 2005 và nhỏ nhất sinh năm 2021; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/3/2025, đến ngày 20/3/2025 sau đó chuyển tạm giam. Ngày 05/4/2025 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn "Bảo lĩnh".

5. Nguyễn Thị H, sinh ngày 01 tháng 4 năm 1983, tại tỉnh H Tĩnh; Nơi cư trú: tổ M, khu phố H, phường P, tHnh phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai (nay là phường P, tỉnh Đồng Nai); nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T4, sinh năm 1958 và bà Bùi Thị T3 (đã chết); bị cáo có chồng là Trần Xuân Y, sinh năm 1977 và có có 04 con, lớn nhất sinh năm 2005 và nhỏ nhất sinh năm 2021; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú".

6. Thái Văn T5, sinh ngày 25 tháng 9 năm 1978, tại tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Tổ M, khu phố H, phường P, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai; (nay là phường P, tỉnh Đồng Nai); nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thái Văn H, sinh năm 1950 và bà Trần Thị V, sinh năm 1957; bị cáo có vợ tên: Nguyễn Thị Tuyết T6, sinh năm 1984 và có 02 con, lớn sinh năm 2007 và nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 35 phút ngày 10/03/2025, Lê Thị P, Lê Minh H và H Văn N đến nH vợ chồng Trần Xuân Y và Nguyễn Thị H tại địa chỉ nH không số thuộc tổ 18, khu phố H, phường P, tHnh phố Biên Hoà, (nay là phường P, tỉnh Đồng Nai) chơi. Tại đây, H rủ P, N, Y đánh bạc thắng thua bằng tiền tại sân nH vợ chồng Y, H dưới hình thức chơi bài phỏm thì được tất cả đồng ý. Y lấy từ trong nH ra 03 (Ba) bộ bài tây loại 52 (Năm mươi hai) lá còn mới và trải 01 (Một) chăn màu xanh xuống nền gạch trên sân nH để chơi đánh bạc hình thức đánh phỏm.

Cách thức chơi đánh phỏm và quy định tiền thắng, thua như sau: 04 (Bốn) người chơi sử dụng bộ bài 52 (Năm mươi hai) lá, người chia bài được chia 10 (Mười) lá bài cũng là người đi đầu tiên, 03 (Ba) người chơi còn lại được chia 09 (Chín) lá bài, những lá bài còn lại sẽ được đặt giữa 04 (Bốn) người chơi gọi là bài tỳ, không có ai làm cái, mỗi ván bài chỉ có một người thắng và thắng tiền của ba người chơi còn lại. Người chơi đầu tiên đánh ra một lá bài, người chơi tiếp theo sẽ "ăn" lá bài đó nếu lá bài đó hợp với các lá bài đang có tạo tHnh "phỏm" (phỏm là bộ ba quân bài trở lên khác chất nhưng cùng số hoặc bộ ba quân bài trở lên có cùng chất và số liên tiếp nhau) hoặc nếu không thể "ăn" hay không muốn "ăn" lá bài người tay trên đánh xuống, người đó phải bốc (kéo) thêm 01 (Một) lá bài từ bài tỳ, sau đó đánh đi một là bài rác trên tay của mình, cứ như vậy cho đến hết vòng. Ván bài sẽ kết thúc khi có một người chơi "Ù" (ù là trường hợp số lá bài trên tay người chơi sắp xếp tHnh "phỏm" và không thừa lá bài nào) hoặc kết thúc khi hết bài tỳ. Lúc này, người chơi trình tất cả những "phỏm" mình có cho mọi người biết và tính điểm của mình bằng cách cộng điểm của tất cả lá bài rác trên tay (quân J tương ứng 11 điểm, quân Q tương ứng 12 điểm, quân K tương ứng 13

điểm và quân A tương ứng 1 điểm, các quân bài còn lại có số điểm tương ứng với số của quân bài). Người thắng cuộc là người "ù" (mỗi người thua nộp lại số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) cho người thắng cuộc) hoặc trong trường hợp không có người "ù", thì tiến Hnh tính điểm các lá bài của mình để xếp thứ hạng và không tính điểm các phỏm, ai thấp điểm nhất thì thắng (tương ứng thắng số tiền 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng) khi người có số điểm thấp nhì (Cao điểm hơn người chiến thắng) phải nộp 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng), người có số điểm cao thứ ba phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng), người có số điểm cao nhất phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng)). Nếu ai không có phỏm (thường gọi là cháy) thì xem như về cuối và nộp cho người thắng cuộc số tiền 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng). Các con bạc thống nhất với nhau trong quá trình chơi đánh bạc nếu ai có bài "ù" thì bỏ ra số tiền 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng) bỏ vào vỏ hộp bài để mua nước và đồ ăn cho các con bạc.

Từ khoảng 10 giờ 35 phút đến 19 giờ 35 phút cùng ngày, Lê Minh H, Lê Thị P, H Văn N, Trần Xuân Y, Thái Văn T5 và Nguyễn Thị H thay nhau tạo tHnh 01 (Một) chiếu bạc liên tục đánh bạc, cụ thể như sau:

Từ khoảng 10 giờ 35 phút đến 10 giờ 45 phút cùng ngày, những người tham gia đánh bạc gồm: Lê Minh H, Lê Thị P, H Văn N và Trần Xuân Y. Tổng số tiền dùng để đánh bạc là 10.400.000 đồng (Mười triệu bốn trăm nghìn đồng), trong đó, H mang theo số tiền 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) và sử dụng hết để đánh bạc; P mang theo số tiền 3.900.000 đồng (Ba triệu chín trăm nghìn đồng) và sử dụng hết để đánh bạc; N mang theo số tiền 3.500.000 đồng (Ba triệu năm trăm nghìn đồng) và sử dụng hết để đánh bạc; Y cầm số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) và sử dụng hết để đánh bạc. Đến khoảng 10 giờ 40 phút cùng ngày, Thái Văn T5 điều khiển xe mô tô biển số 60Y4 – 3240 từ nH T5 tại tổ 14, khu phố H, phường P, tHnh phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai đến nH vợ chồng H, Y. Sau khi đánh được 03 (Ba) ván bài thì T5 vào chơi thay cho Y (T5 ngồi vào vị trí của Y). Lúc này, H thua số tiền 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng) nên còn 1.900.000 đồng (Một triệu chín trăm nghìn đồng), N thắng được 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng) nên có số tiền 4.100.000 đồng (Bốn triệu một trăm nghìn đồng), P và Y không thắng, không thua nên giữ N số tiền.

Từ khoảng 10 giờ 45 phút đến 14 giờ 55 phút cùng ngày, những người tham gia đánh bạc gồm: Lê Minh H, Lê Thị P, H Văn N và Thái Văn T5. Tổng số tiền dùng để đánh bạc là 10.900.000 đồng (Mười triệu chín trăm nghìn đồng), trong đó, H còn số tiền 1.900.000 đồng (Một triệu chín trăm nghìn đồng) và sử dụng hết để tiếp tục đánh bạc; N còn số tiền 4.100.000 đồng (Bốn triệu một trăm nghìn đồng) và sử dụng hết để tiếp tục đánh bạc; P còn số tiền 3.900.000 đồng (Ba triệu chín trăm nghìn đồng) và sử dụng hết để tiếp tục đánh bạc, T5 mang

theo số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) và sử dụng hết để tham gia đánh bạc. Đến 14 giờ 55 phút cùng ngày, T5 có việc nên nghỉ đi về trước. Lúc này, H thắng được 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) nên có số tiền 2.900.000 đồng (Hai triệu chín trăm nghìn đồng), N thắng được 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) nên có số tiền 4.300.000 đồng (Bốn triệu ba trăm nghìn đồng), P thua 1.200.000 đồng (Một triệu hai trăm nghìn đồng) nên còn 2.700.000 đồng (Hai triệu bảy trăm nghìn đồng), T5 không thắng, không thua, số tiền còn lại khi đánh bạc T5 cất vào túi quần trên người và đi về. Lúc này, Nguyễn Thị H vào ngồi chơi đánh bạc thay chỗ của T5.

Từ khoảng 14 giờ 55 phút đến 19 giờ 35 phút cùng ngày, những người tham gia đánh bạc gồm: Lê Minh H, Lê Thị P, H Văn N và Nguyễn Thị H. Tổng số tiền dùng để đánh bạc là 12.300.000 đồng (Mười hai triệu ba trăm nghìn đồng), trong đó, H còn số tiền 2.900.000 đồng (Hai triệu chín trăm nghìn đồng) và sử dụng hết để đánh bạc; N còn số tiền 4.300.000 đồng (Bốn triệu ba trăm nghìn đồng) và sử dụng hết để đánh bạc; P còn số tiền 2.700.000 đồng (Hai triệu bảy trăm nghìn đồng) và sử dụng hết để tiếp tục đánh bạc; H cầm theo số tiền 2.400.000 đồng (Hai triệu bốn trăm nghìn đồng) và sử dụng hết để đánh bạc. Y ngồi sau lưng H xem các con bạc cùng đánh bạc. Quá trình đánh bạc, H thua 900.000 đồng (Chín trăm nghìn đồng), P thắng 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng), N thua 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng), H thua 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng). Quá trình đánh bạc, H, N, P, H khai mỗi người "ù" được 02 ván nên bỏ vào vỏ hộp bài trên chiếu bạc tổng số tiền 800.000 đồng (Tám trăm nghìn đồng), H đã dùng 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng) để mua cơm, nước cho các con bạc nên còn lại số tiền 200.000.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Đến khoảng 19 giờ 35 phút cùng ngày, khi Lê Minh H, Lê Thị P, H Văn N và Nguyễn Thị H đang đánh bạc bằng hình thức như trên thì bị lực lượng Công an phường P, tỉnh Đồng Nai phát hiện, bắt quả tang.

- Tang vật, tài sản thu giữ:

Thu giữ tại chiếu bạc tổng số tiền 11.500.000 đồng (Mười một triệu năm trăm nghìn đồng) được các con bạc để trước mặt sử dụng để đánh bạc, cụ thể: Thu giữ trước mặt Lê Minh H số tiền 1.800.000 đồng, H Văn N số tiền 3.600.000 đồng, Lê Thị P số tiền 4.000.000 đồng, Nguyễn Thị H số tiền 2.100.000 đồng.

Thu giữ trên người Trần Xuân Y số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng), Y sử dụng để đánh bạc.

Thu giữ số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) trên chiếu bạc để hộp giấy vỏ màu xanh kích thước 9cm x 18cm x 6cm, trên có in dòng chữ DOUBLE

K là số tiền con bạc "Ù" bỏ ra để sử dụng vào việc mua đồ ăn và nước uống.

02 (Hai) bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng, 01 (Một) bộ bài tây 52 lá chưa qua sử dụng

01 (Một) chăn màu xanh kích thước 1,8m x 2,2m trên có in hình bông hoa.

01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đen xám, biển số 60B8 - 557.72 của Lê Minh H; 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại SH125i, màu xám tím đen, biển số 60AK - 248,32 do Lê Thị P đứng tên chủ sở hữu; 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại SH125i, màu xám đen, biển số 60AA - 687.51 do H Văn N đứng tên chủ sở hữu.

Đến ngày 23/3/2025, Thái Văn T5 đến Công an phường P xin đầu thú về Hnh vi của mình đồng thời giao nộp số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) là tiền T5 sử dụng để đánh bạc.

- Kết quả điều tra xác định số tiền tham gia đánh bạc của từng bị cáo như sau: Lê Minh H sử dụng số tiền 2.500.000đ, Lê Thị P sử dụng số tiền 3.900.000đ, H Văn N sử dụng số tiền 3.500.000đ, Trần Xuân Y sử dụng số tiền 500.000đ, Nguyễn Thị H sử dụng số tiền 2.400.000đ và Thái Văn T5 sử dụng số tiền 1.000.000đ.

Tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 13.800.000đ, tuy nhiên trong quá trình đánh bạc bị cáo H đã sử dụng số tiền 600.000đ để mua cơm và nước uống cho các con bạc nên tổng số tiền thu giữ được là 13.200.000đ.

- Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận Hnh vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã mô tả Hnh vi của các bị cáo.

- Tại Cáo trạng số 431/CT-VKS-HS ngày 19/6/2025 Viện kiểm sát nhân dân tHnh phố Biên Hoà (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai), tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Lê Minh H, Lê Thị P, H Văn N, Trần Xuân Y, Nguyễn Thị H và Thái Văn T5 về tội Đánh bạc", theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai, tỉnh Đồng Nai giữ N Cáo trạng truy tố bị cáo Lê Minh H, Lê Thị P, H Văn N, Trần Xuân Y, Nguyễn Thị H và Thái Văn T5 về tội danh, điều luật áp dụng nói trên và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 38; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: bị cáo Lê Minh H mức án từ 12 đến 14 tháng tù; bị cáo Lê Thị P và bị cáo H Văn N mức án từ 10 đến 12 tháng tù; bị cáo Trần Xuân Y mức án từ

08 đến 10 tháng tù; bị cáo Thái Văn T5 mức án từ 06 đến 08 tháng tù; bị cáo Nguyễn Thị H số tiền 30 đến 40 triệu đồng.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo nhận thức được Hnh vi của mình là sai và hối hận về Hnh vi của mình xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về Hnh vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về Hnh vi, quyết định của Cơ quan tiến Hnh tố tụng, người tiến Hnh tố tụng. Do đó, các Hnh vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến Hnh tố tụng, người tiến Hnh tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận Hnh vi của các bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung bản cáo trạng mô tả Hnh vi của các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân tHnh phố Biên Hòa (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Đồng Nai) đã truy tố. Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận, khoảng 10 giờ 35 phút ngày 10/03/2025, tại nH không số thuộc tổ 18, khu phố H, phường P, tỉnh Đồng Nai, các bị cáo Lê Minh H, Lê Thị P, H Văn N, Trần Xuân Y, Nguyễn Thị H và Thái Văn T5 đã có Hnh vi đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền thức đánh "Phỏm" với tổng số tiền là 13.800.000 đồng (Mười ba triệu tám trăm nghìn đồng). Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của nhau và phù hợp với tất cả tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án. Hnh vi của các bị cáo đã cấu tHnh tội "Đánh bạc", theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Trách nhiệm hình sự và hình phạt:

[3.1] Hnh vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo là người đã trưởng tHnh, nhận thức được Hnh vi mà các bị cáo thực hiện là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm tương xứng với Hnh vi của các bị cáo nhằm giáo dục bị cáo tHnh công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội và răn đe phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi lượng hình Hội

đồng xét xử cũng xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[3.2] Xét vị trí, vai trò của từng bị cáo trong vụ án: Trong vụ án này các bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn, các bị cáo là dân lao động phạm tội nhất thời, nhiều người đánh bạc với một người, số tiền đánh bạc không lớn. Bị cáo H là người rủ rê, bị cáo Y chuẩn bị bài tây và trải 01 chăn làm chiếu bạc giữ vai trò chính nên mức án của hai bị cáo phải ngang nhau nhưng phải cao hơn các bị cáo khác; bị cáo P và bị cáo N sử dụng số tiền nhiều hơn các bị cáo khác nên mức án của hai bị cáo phải ngang nhau nhưng phải cao hơn bị cáo H và bị cáo T5.

[3.3] Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo tHnh khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; ngoài ra các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự; các bị cáo là lao động chính trong gia đình, có hoàn cảnh gia đình khó khăn là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Căn cứ Điều 65 Bộ luật hình sự và Văn bản hợp nhất số 02/VBHN-TANDTC ngày 07/9/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo đủ điều kiện nên quyết định áp dụng chế định án treo đối với các bị cáo, không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội cũng đủ tác dụng, phòng ngừa chung.

[3.4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, các bị cáo không có nghề nghiệp, gia đình có hoàn cảnh khó khăn nên không cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo là phù hợp.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: các phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo tHnh khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo H và bị cáo Y là vợ chồng đang nuôi con nhỏ; bị cáo T5 có cha là thương binh, tự nguyện ra đầu thú; các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự; các bị cáo là lao động chính trong gia đình, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, đây là tình giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 02 (Hai) bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng, 01 (Một) bộ bài tây 52 lá chưa qua sử dụng, 01 (Một) chăn màu xanh kích thước 1,8m x 2,2m trên có in hình bông hoa và 01 (Một) hộp giấy vỏ màu xanh kích thước 9cm x 18cm x 6cm,

trên có in dòng chữ DOUBLE K là công cụ dùng để đánh bạc không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu huỷ.

Đối với số tiền 13.200.000 đồng (Mười ba triệu hai trăm nghìn đồng) là tiền dùng để đánh bạc nên tịch thu sung quỹ NH nước.

Đối với 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đen xám, biển số 60B8 - 557.72 của Lê Minh H; 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại SH125i, màu xám tím đen, biển số 60AK - 248,32 do Lê Thị P đứng tên chủ sở hữu; 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại SH125i, màu xám đen, biển số 60AA - 687.51 do H Văn N đứng tên chủ sở hữu. Do không liên quan đến việc phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra giao trả cho các bị cáo là phù hợp.

[8] Quan điểm của Kiểm sát viên phù hợp với một phần nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58, Điều 65; Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: Các bị cáo Lê Minh H, Lê Thị P, Hoàng Văn N, Trần Xuân Y, Nguyễn Thị H, Thái Văn T5 về tội "Đánh bạc".

Xử phạt:

Bị cáo Lê Minh H 10 (mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 20 (hai mươi) tháng tính từ ngày tuY án sơ thẩm.

Bị cáo Lê Thị P 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 16 (mười sáu) tháng tính từ ngày tuY án sơ thẩm.

Bị cáo H Văn N 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 16 (mười sáu) tháng tính từ ngày tuY án sơ thẩm.

Bị cáo Trần Xuân Y 10 (mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 20 (hai mươi) tính từ ngày tuY án sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Thị H 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một năm) tính từ ngày tuY án sơ thẩm.

Bị cáo Thái Văn T5 6 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một năm) tính từ ngày tuY án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Minh H, Hoàng Văn N, Trần Xuân Y, Nguyễn Thị H và Thái Văn T5 cho Uỷ ban nhân dân phường P, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Lê Thị P cho Uỷ ban nhân dân phường T, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi Hnh án hình sự, Thông tư số 64/2019/TT-BCA ngày 28/11/2019 của Bộ công an.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Toà án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp Hnh hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự 2015 và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 02 (Hai) bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng, 01 (Một) bộ bài tây 52 lá chưa qua sử dụng, 01 (Một) chăn màu xanh kích thước 1,8m x 2,2m trên có in hình bông hoa và 01 (Một) hộp giấy vỏ màu xanh kích thước 9cm x 18cm x 6cm, trên có in dòng chữ DOUBLE K là công cụ dùng để đánh bạc.

- Tịch thu sung vào ngân sách nH nước: số tiền 13.200.000 đồng (Mười ba triệu hai trăm nghìn đồng).

Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 22/7/2025 và phiếu hạch toán nộp tiền mặt số 6401 ngày 24/7/2025.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuY án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND KV 1 – Đồng Nai;
- Công an tỉnh Đồng Nai;
- Phòng THADS KV 1 – Đồng Nai;
- Bị cáo;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Lưu HS, THS.

Nguyễn Mạnh Tuấn